

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 24-02-2021.

“V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn,
nuôi con và chia tài sản chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đô;**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hồ Thị Mai Hương;**

2. Bà **Võ Thị Diệp;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 499/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Dương Thị P**, sinh năm 1981;

HKTT: Ấp Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(*Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh X vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2020, nguyên đơn chị Dương Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị P và anh X chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L ngày 04/4/2017. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng thời gian về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 4/2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Nay, chị P nhận thấy tình cảm hai bên không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn X.

- Về con chung: Chị P và anh X có 01 con chung tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 2000. Khi ly hôn, con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn X: Đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Đồng thời, anh X cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện và các tài liệu của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau:

- 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Dương Thị P (Bản photo);

- 01 Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Nguyễn Văn X (Bản photo);

- 01 Giấy chứng nhận kết hôn Dương Thị P - Nguyễn Văn X, ngày đăng ký 04/4/2017 do UBND xã B cấp (Bản chính);

- 01 Trích lục khai sinh tên Nguyễn Văn Q, sinh ngày 21/3/2000 (Bản sao);

- 01 Đơn xác nhận nơi cư trú, có xác nhận của Công an xã B ngày 29/6/2020 (Bản chính).

Các tài liệu trong hồ sơ các đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 07/01/2021 và đã thông báo cho các đương sự vắng mặt được biết. Không có ai phản bác ý các tài liệu chứng cứ được công khai trong phiên họp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Chị Dương Thị P có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn X. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Bị đơn anh Nguyễn Văn X đang cư trú tại Ấp Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Anh Nguyễn Văn X đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2

Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh X.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh X tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L ngày 04/4/2017 nên xác định đây là hôn nhân là hợp pháp. Chị P yêu cầu ly hôn; Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng với nhau về quan điểm sống. Chị P và anh X không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2020 đến nay, anh X cũng không có hành động hay đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thuyết phục được chị P tiếp tục sống chung để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Đối với bị đơn là anh X đã được được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, hòa giải và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị P và anh X đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị P.

[5] Về con chung: Chị P, anh X có 01 con chung tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 2000. Khi ly hôn con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị P không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004282 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Dương Thị P.

Về hôn nhân: Chị Dương Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn X.

Về con chung: Chị P và anh X có 01 con chung tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 2000 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị P trình bày không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Dương Thị P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004282 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đô